TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Công;

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc – là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Thanh D (Bờm), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1993 tại thôn Lạc Nghiệp, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Lạc Nghiệp, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc Hùng và bà Trương Thị T1; có vợ là Ngô Thị Yến Phương (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 07/7/2017 bị công an huyện Đơn Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "xâm hại sức khỏe của người khác". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/03/2019 tại nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương - có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1993; địa chỉ: thôn LT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng - vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm: 1979; địa chỉ: 44 thôn Lạc Thạnh, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lưu Văn H1, sinh năm: 1964 và anh Lưu Anh Tiến, sinh năm: 1993; địa chỉ: 161 thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, ông H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tiến vắng mặt không có lý do.

3. Anh Phan Văn T, sinh năm: 1980 và chị Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm: 1979; địa chỉ: thôn QL, xã QL, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Trương Thị T1, sinh năm: 1975; địa chỉ: 13 THĐ, phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/10/2018, sau khi ăn nhậu cùng một số người bạn, Hồ Thanh D mượn xe mô tô biển kiểm soát 49D1-150.28 (sau đây gọi tắt là xe mô tô) của anh Nguyễn Quốc V ở thôn LT, xã TT để đến nhà bà nội của D lấy cái quạt đem về phòng trọ. Trên đường đi, D nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô của anh V để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, bị cáo đã đến dịch vụ cầm đồ của bà Nguyễn Thị Thùy D1 ở thôn Lạc Thạnh, xã TT chuộc lại giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 49D1-150.28 (sau đây gọi tắt là giấy đăng ký xe mô tô) cùng giấy chứng minh nhân dân V đã cầm cố trước đó. Sau khi lấy được các giấy tờ này, bị cáo đưa xe mô tô đến cầm cố tại dịch vụ cầm đồ của ông Lưu Văn H1 tại thôn KTM, xã TT, huyện ĐD lấy số tiền 7.000.000đ. Ngày 19/10/2018, bị cáo quay lại dịch vụ cầm đồ của ông H1 chuộc lại xe và các giấy tờ liên quan rồi tiếp tục đem đến dịch vụ cầm đồ của anh Phan Văn T tại thôn Quảng Lợi, xã QL, huyện ĐD cầm cố xe mô tô nói trên lấy số tiền 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau khi phát hiện xe mô tô của mình bị bị cáo đem đi cầm cố, anh V nhiều lần tìm gặp bị cáo để đòi lại xe mô tô nhưng bị cáo không trả và bỏ trốn khỏi địa phương nên đã trình báo Cơ quan Công an huyện ĐD giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/2018/BB/HĐĐGTS ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.400.000 đồng. Bị cáo thống nhất với giá trị tài sản do hội đồng định giá tài sản đã xác định.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐD ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD đã truy tố bị cáo Hồ Thanh D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thanh D thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD truy tố bị cáo về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Bị hại anh Nguyễn Quốc V trình bày: Ngày 18/10/2018, sau khi nhậu cùng anh tại phòng trọ, bị cáo D mượn xe mô tô nói là đi về nhà bà nội. Do trước đó vào ngày 14/10/2018 anh cùng bị cáo đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Văn H cầm cố

giấy đăng ký xe mô tô nên bị cáo có biết. Do vậy, sau khi mượn xe, bị cáo đã đến dịch vụ cầm đồ của anh H để chuộc lại giấy tờ xe và đưa xe đi cầm cố mà không có sự đồng ý của anh. Anh nhiều lần liên hệ yêu cầu bị cáo trả xe nhưng bị cáo không trả nên đã trình báo Công an. Ngoài ra, trong quá trình điều tra anh cho biết bị cáo còn làm mất giấy chứng minh nhân dân của anh và trước đây anh có nhờ bị cáo cầm cố điện thoại Oppo A3s nhưng anh sẽ tự làm lại giấy chứng minh nhân dân. Riêng điện thoại Oppo A3s thì anh tự giải quyết với bị cáo, không yêu cầu Tòa án xem xét. Xe mô tô anh đã nhận lại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, anh yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thùy D1 trình bày: vợ chồng chị kinh doanh dịch vụ cầm đồ và sửa chữa xe máy tại xã TT. Khoảng ngày 14 tháng 10 năm 2018, anh V có đến nhà chị cầm cố giấy đăng ký xe mô tô và giấy chứng minh nhân dân để lấy 200.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, bị cáo đến nhà chị trả số tiền 220.000 đồng và nói cho V lấy giấy tờ xe. Do biết bị cáo và V chơi thân với nhau và thường đi xe của V, V có nói thì bị cáo mới biết V cầm cố giấy tờ xe tại nhà của chị. Vì tin tưởng, chị đã giao giấy tờ xe cho bị cáo. Sau khi bị cáo lấy giấy tờ xe, V đến hỏi thì chị mới biết bị cáo lấy giấy tờ xe mà không có sự đồng ý của V. Nay, V đã nhận lại xe không có yêu cầu gì với chị nên chị cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lưu Văn H1 trình bày: ngày 18/10/2018, bị cáo đến dịch vụ cầm đồ của ông đề nghị cho cầm cố xe mô tô. Bị cáo đòi cầm cố xe mô tô này là 10.000.000 đồng thì ông không đồng ý nên bị cáo bỏ đi. Lúc sau, con trai của ông là Lưu Anh Tiến trông coi cửa hàng, khi bị cáo quay lại thì Tiến đã trực tiếp giao dịch với bị cáo và nhận cầm cố xe mô tô trên với số tiền 7.000.000 đồng. Ngày hôm sau, bị cáo đến chuộc lại xe đem đi đâu ông không biết. Sau đó, anh V đến hỏi bị cáo có cầm cố xe ở chỗ ông không thì ông nói với V bị cáo đã chuộc lại xe đem đi đâu ông không biết.

Anh Lưu Anh Tiến thừa nhận anh là người trực tiếp nhận cầm cố xe mô tô nói trên từ bị cáo với số tiền 7.000.000 đồng. Ngày hôm sau bị cáo đến lấy xe, trả tiền lãi 14.000 đồng rồi mang xe đi đâu anh không rõ. Anh thống nhất như lời trình bày của ông H1. Anh Tiến và ông Hùng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn T trình bày: Ngày 19/10/2018, bị cáo cùng 02 thanh niên khác mà anh biết trong đó có một người tên Vương đến nhà anh. Bị cáo đề nghị anh cho bị cáo cầm cố xe mô tô và giấy đăng ký xe với số tiền 10.000.000 đồng nên anh đồng ý. Ngày 27/11/2018, do biết xe mô tô nói trên liên quan đến vụ án do cơ quan Công an đang điều tra nên anh đã tự nguyện giao nộp xe và giấy đăng ký xe để phục vụ điều tra. Ngày 09/7/2019, bà Trương Thị T1 là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho vợ chồng anh số tiền 10.000.000 đồng. Nay, anh và chị Đ không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T1 trình bày: bà là mẹ ruột của bị cáo. Sau khi bị cáo lấy xe mô tô của V đi cầm cố lấy tiền tiêu xài đã xin bà bồi thường thay cho bị cáo số tiền 10.000.000đ cho anh T và chị Đ. Số tiền này bà tự nguyện bồi thường cho anh T, chị Đ thay cho bị cáo. Bà không có yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175; các điểm b, s, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh D từ 06 đến 9 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T, bà Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng. Bà Trương Thị T1 đã tự nguyện bồi thường cho ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh Đ số tiền 10.000.000 đồng. Ông T và bà Đ, bà T1 không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét đến.

Về tang vật của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐD tiến hành thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Sirius và 01 giấy đăng ký xe mô tô nói trên do anh Phan Văn T đã tự nguyện giao nộp. Cơ quan công an đã trao trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Quốc V là đúng quy định pháp luật. Anh V không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập đến.

Bị cáo không có ý kiến gì về mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện ĐD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sau khi mượn được xe mô tô của anh V, dù không được sự đồng ý của anh V nhưng bị cáo vẫn cố ý đưa xe của anh V đi cầm cố tại dịch vụ cầm đồ của ông Lưu Văn H1 với số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo lấy xe về và đưa đến cửa hiệu cầm đồ của anh Phan Văn T cầm cố để lấy số tiền 10.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân nhưng không có khả năng lấy lại xe trả lại cho anh V nên đã bỏ trốn. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của của bị cáo Hồ Thanh D đã phạm vào tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lẽ ra, sau khi mượn xe mô tô của anh V sử dụng xong bị cáo phải đem trả lại. Tuy nhiên bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách đem xe đi cầm cố lấy tiền đó tiêu xài cho mục đích cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân, ngày 07/7/2017, bị cáo đã bị Công an huyện ĐD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng các điểm b, s, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ, quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chỉ cần xử bị cáo bằng thời hạn tạm giam cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..."*, xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, làm nông, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐD tiến hành thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 49D1-150.28 nhãn hiệu Sirius và 01 giấy đăng ký xe mô tô nói trên do anh Phan Văn T tự nguyện giao nộp. Cơ quan công an đã trao trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe nói trên cho anh Nguyễn Quốc V là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật. Anh V không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bà Trương Thị T1 đã tự nguyện bồi thường cho ông T và bà Đ số tiền 10.000.000 đồng, ông T và bà Đ không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét đến. Tại phiên tòa, bà T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho mình số tiền 10.000.000 đồng nói trên nên không xem xét đến.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Quốc V và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Thùy D1, ông Lưu Văn Hùng và anh Lưu Anh Tiến không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét đến. Tại phiên tòa, các đương sự này vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp gì với bị cáo sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh D phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm b, s, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hồ Thanh D 05 (năm) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29 tháng 03 năm 2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội buộc bị cáo Hồ Thanh D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương;*
- *Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;*
- *Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đơn Dương;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đơn Dương;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Đình Anh Vũ